

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC THÁNG (ABC)

評 ABC 考核標準

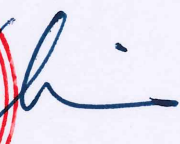
Ngày 26 tháng 09 năm 2024

stt	A – Xuất sắc 优良	B – Tốt 良好	C – Khá 好	D – Trung bình 中等	Không xếp loại 不打考核
1	-Đảm bảo đủ 100% ngày công trong tháng (không nghỉ phép trừ lương) -KHÔNG ĐI TRỄ VỀ SỚM 確保當月 100%出勤率(無休扣薪假)。 無遲到、早退	- Đảm bảo đủ 100% ngày công trong tháng - Hoặc nghỉ tối đa 1 ngày phép không hưởng lương - Hoặc có đi trễ về sớm tối đa 2 lần (thời gian đi trễ về sớm dưới 29 phút/ lần) 確保當月 100%出勤率, 或者可以請假一天, 或者有遲到、早退最多 2 次 (遲到、早退時間不超過 29 分鐘/次)。	- Nghỉ trên 1 ngày đến dưới 3 ngày phép không hưởng lương - Hoặc có đi trễ về sớm tối đa 3 lần (thời gian đi trễ về sớm dưới 29 phút/ lần) 休無薪假 1 天以上, 到 3 天 或者有遲到, 早退不超過 3 次(每次不可超過 29 分鐘)	- Nghỉ từ 3 đến 5 ngày phép không hưởng lương - Hoặc có đi trễ về sớm tối đa 6 lần (thời gian đi trễ về sớm dưới 29 phút/ lần) 休無薪假從 3 到 5 天, 或者有遲到, 早退不超過 6 次(每次不可超過 29 分鐘)	- Nghỉ từ 6 ngày phép không hưởng lương trở lên - Hoặc có đi trễ về sớm từ 7 lần trở lên (thời gian đi trễ về sớm dưới 29 phút/ lần) 休無薪假 6 天以上, 或者有遲到, 早退 7 次以上(每次不可超過 29 分鐘)
2	-Chấp hành tốt nội quy, quy định công ty -Không bị xử lý kỷ luật 執行好公司內規, 規定。	-Chấp hành tốt nội quy, quy định công ty -Không bị xử lý kỷ luật 執行好公司內規, 規定。	-Có vi phạm nội quy quy định của công ty nhưng ở mức độ nhắc nhở miệng, chưa lập thành văn bản 或者違反公司的內規, 規定, 只是口頭警告, 沒有立成書面的處分	Có quyết định xử lý kỷ luật * xếp loại D trở xuống 1 tháng: - Mức 1: lần 1 - Mức 1: lần 2 有紀律處分, 考核打 D 一個月個月 處分一級: 第一次 處分一級: 第二次	Có quyết định xử lý kỷ luật: 有紀律處分 *KXL 1 tháng: 不打考核一個月 - Mức 1: lần 3 處分一級: 第三次 - Mức 2: lần 1 處分二級: 第一次 *KXL 2 tháng: 不打考核兩個月 - Mức 2: lần 2 處分二級: 第二次 *KXL 3 tháng 不打考核三個月 - Mức 2: lần 3 處分二級: 第三次 - Mức 3: lần 1 處分三級: 第一次 - Mức 3: lần 2 處分三級: 第二次 *KXL 4 tháng 不打考核四個月 - mức 3: lần 3 處分三級: 第三次
3	Hoàn thành xuất sắc về năng suất, chất lượng, mục tiêu chỉ tiêu PPH được giao 完美的完成好效率, 品質, 目標指標, PPH 要求	Đạt năng suất, chất lượng, mục tiêu chỉ tiêu PPH được giao 達到效率, 品質, 目標指標, PPH	Chưa hoàn thành đầy đủ năng suất, chất lượng, mục tiêu chỉ tiêu PPH được giao 或沒有完成好效率, 品質, 目標指標, PPH	Thường xuyên không hoàn thành năng suất, chất lượng, mục tiêu chỉ tiêu PPH được giao. 或者經常沒有達到效率, 品質, 目標指標, PPH	Luôn luôn không hoàn thành năng suất, chất lượng, mục tiêu chỉ tiêu PPH được giao. 或者一直沒有達到效率, 品質, 目標指標, PPH

4	Siêng năng, nhiệt tình, tác phong nhanh nhẹn, có tinh thần hỗ trợ, phối hợp tốt trong công việc. 勤勞, 熱情, 靈活利落的作風, 工作上有合作, 協助精神	Siêng năng, nhiệt tình, tác phong nhanh nhẹn, có tinh thần hỗ trợ, phối hợp tốt trong công việc. 勤勞, 熱情, 靈活利落的作風, 工作上有合作, 協助精神	Tác phong lề mề, thiếu nhiệt tình và thiếu phối hợp hỗ trợ với CBQL và đồng nghiệp trong công việc 或者作風不整齊, 不夠熱情, 跟管理幹部和同事不配合	Tác phong lề mề, thiếu nhiệt tình và thiếu phối hợp hỗ trợ với CBQL và đồng nghiệp trong công việc 或者作風不整齊, 不夠熱情, 跟管理幹部和同事不配合	Lười biếng, không hợp tác với CBQL khi được phân công nhiệm vụ. 不打考核: 懶惰, 幹部分工任務時不合作
5	Thể hiện xuất sắc tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao 體現出工作的責任精神	Thể hiện tốt tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao. 體現出工作上的精神責任	Thiếu tinh thần trách nhiệm 缺乏責任感	Thiếu tinh thần trách nhiệm 缺乏責任感	Không có tinh thần trách nhiệm, thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ được giao 沒有責任精神, 經常不能完成所交代工作
6	Có đóng góp sáng kiến cải tiến hoặc có biểu hiện xuất sắc nổi trội trong bộ phận mình. 有提出改善意見或在自己部門中有出色的表現	Không có 沒有	Không có 沒有	Không có 沒有	Không có 沒有
	Đạt 5 hạng mục (stt 1→5): xếp loại A 達到 5 項(序號 1→5) 考核打 A	Đạt 5 hạng mục (stt 1→5): xếp loại B 達到 5 項(序號 1→5) 考核打 B	Có 1 trong 5 hạng mục (stt 1→5): xếp loại C 5 項有其中 1 項(序號 1→5) 考核打 C	Có 1 trong 5 hạng mục (stt 1→5): xếp loại D 5 項有其中 1 項(序號 1→5) 考核打 D	Có 1 trong 5 hạng mục (stt 1→5): KHÔNG XẾP LOẠI 5 項有其中 1 項(序號 1→5) 不打考核
7	Quy định khi xếp loại “A” 增加規定打級別“A” - Do CBQL quản lý CB-CNV trực tiếp đánh giá. 由於幹部管理直接管理員工評價。 - Phương pháp đánh giá: 評價方法： *Phương pháp thang đo: so sánh theo mục tiêu chỉ tiêu PPH/ mục tiêu hàng lỗi hàng phế với số lượng/ chất lượng sản phẩm làm ra *尺度法: 根據 PPH 指標的目標/不良品目標與所生產產品的數量/質量進行比較 *Phương pháp quan sát hành vi: căn cứ theo hành vi cụ thể như thái độ, tính chủ động, tinh thần làm việc tập thể *行為觀察方法: 基於特定行為, 如態度、主動性、團隊合作精神 *Phương pháp so sánh: so sánh hiệu quả, chất lượng công việc của tất cả CB-CNV trong Bộ phận mình 比較法: 比較本部門所有員工的工作效率和工作質量 Dựa theo các tiêu chí và phương pháp trên, CBQL sẽ lựa chọn ra CB-CNV thực hiện công việc hiệu quả nhất để xếp loại xuất sắc. 根據上述標準和方法, 幹部管理將選擇工作最有效的人員進行優秀分類。				
	Nếu có quyết định khen thưởng bằng văn bản của công ty: được nâng 1 bậc xếp loại 如果有公司書面上的獎勵, 可提昇一級考核				

ĐƠN VỊ PHÁT HÀNH 發文單位
PHÓ HIỆP LÝ CR/HR

WANG,MING TSUNG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 總經理部	
PHÓ TỔNG JSG	TỔNG GIÁM ĐỐC
JSG	General Manager
  	
CHOU,CHUN KAI	LI,CHUN YEN



LỊCH SỬ TÀI LIỆU

Ngày	Nội dung
26/09/2024	Điều chỉnh lần 3 第三次頒布
25/07/2016	Điều chỉnh lần 2 第二次頒布
25/06/2010	Ban hành lần đầu 第一次頒布